



Kính gửi: - Vụ Pháp chế

- Cục Thú y

Trên tinh thần kết quả cuộc họp ngày 23/11/2018 giữa đại diện Lãnh đạo Vụ Pháp chế, Lãnh đạo Cục Thú y và đại diện VASEP về việc góp ý cho Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung cho Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT (sau đây gọi là **Dự thảo**), theo đề nghị của Lãnh đạo Vụ Pháp chế về 02 nội dung cần thêm ý kiến đề xuất của Hiệp hội và các DN thủy hải sản trong kiểm dịch nguyên liệu thủy sản NK, sau khi rà soát và tập hợp ý kiến từ các DN, Hiệp hội VASEP xin có ý kiến như sau:

1. Về quy định hồ sơ khai báo kiểm dịch NK nguyên liệu thủy sản tại mục g Khoản 2 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi Khoản 3 Điều 4 Thông tư 26/2016:

“g) Bản sao chụp có xác nhận của chủ hàng Giấy tờ do cơ quan thẩm quyền của quốc gia nơi có cảng trung chuyển cấp với với các nội dung: chính xác loại sản phẩm thủy sản, ngày bốc dỡ sản phẩm, tên tàu; sản phẩm thủy sản được giữ nguyên trạng, không trải qua các công đoạn nào khác ngoài hoạt động bốc dỡ; điều kiện lưu giữ sản phẩm và được cơ quan chức năng giám sát đối với sản phẩm động vật thủy nhập khẩu gián tiếp sản từ tàu đánh bắt hải sản nước ngoài chuyển tải tại các cảng trung chuyển của quốc gia khác về Việt Nam.”

Theo tổng hợp thông tin từ các DN, các DN đã làm việc với các nhà cung cấp nhưng họ cho biết không thể cung cấp được giấy chứng nhận do Cơ quan thẩm quyền (CQTQ) của quốc gia có cảng trung chuyển cấp với các nội dung như trên vì đây là một qui định mới mà không phải CQTQ cảng trung chuyển nào cũng thực hiện hoặc có đủ nguồn nhân lực và phương tiện để kiểm tra và chứng nhận như yêu cầu trên. Để tránh việc ban hành thông tư sửa đổi mà chưa có sự thống nhất giữa CQTQ Việt Nam và CQTQ các cảng trung chuyển sẽ ra gây ách tắc và khó khăn cho hoạt động kinh doanh của các DN, chúng tôi đề nghị:

Vụ Pháp chế và Cục Thú y xem xét bỏ quy định cung cấp bản sao chụp có xác nhận của chủ hàng Giấy tờ do CQTQ của quốc gia nơi có cảng trung chuyển cấp tại mục g của Dự thảo nêu trên. Thay vào đó, Hiệp hội và các DN liên quan đề xuất giấy tờ gồm: **bản sao Giấy xác nhận của Thuyền trưởng (Captain Statement) và bản sao Giấy phép khai thác của tàu đánh bắt** là các chứng từ thể hiện đầy đủ dữ liệu cần thiết để đảm bảo các cơ quan quản lý Nhà nước có đủ các thông tin nhằm tránh việc cấp phép tiếp nhận thủy sản khai thác từ các tàu cá vi phạm IUU.

Trên **Giấy xác nhận của Thuyền trưởng** thể hiện ít nhất 12 nội dung quan trọng sau: *Tên tàu đánh bắt, Quốc gia treo cờ, Số đăng ký của tàu, Tên thuyền trưởng, Tên loài sản phẩm thủy sản, Khu vực đánh bắt, Thời gian đánh bắt, Phương pháp đánh bắt, Thời gian bốc dỡ, Cảng chuyển tải, Thời gian chuyển tải, Tên tàu vận chuyển hàng chuyển tải (Carrier) hoặc số container của lô hàng chuyển tải...*

Về **Giấy phép khai thác** của tàu đánh bắt: đây là chứng từ sẽ cung cấp thêm cho Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và là một trong các chứng từ có tính pháp lý cao nhất cho hoạt động của tàu đánh bắt để chứng minh tàu hoạt động đã được CQTQ cấp phép, cũng có nghĩa là tàu không đánh bắt bất hợp pháp.

Giấy phép khai thác, kết hợp với Giấy xác nhận của thuyền trưởng sẽ là cơ sở vững chắc cho Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hoạt động của tàu trong suốt chuyến biển có vi phạm IUU hay không trước thực trạng Việt Nam còn thiếu nhiều công nghệ, cũng như sự liên kết với các cơ quan quản lý nghề cá như hiện nay.

a) Liên quan đến vấn đề kiểm soát IUU:

a.1) Đăng ký và công khai danh tính tàu vi phạm quy định IUU: Đây là một quy định pháp lý có tính ràng buộc để kiểm soát đối với cả các tổ chức nghề cá khu vực và các quốc gia có hợp tác với Châu Âu để kiểm tra giám sát các vấn đề liên quan đến IUU. Các quốc gia đều phải công khai thông tin các tàu cá đăng ký cũng như các tàu các vi phạm để làm cơ sở tra cứu thông tin nhằm xác minh tàu vi phạm hay không vi phạm.

- Đối với các Tổ chức nghề cá khu vực: đều đăng tải công khai các tàu đánh bắt trên website các tổ chức nghề cá khu vực nên việc truy cập thông tin rất dễ dàng, rất thuận tiện cho việc kiểm tra đối chiếu, một vào đường link của Các tổ chức nghề cá khu vực để tham khảo như sau:

- ICCAT: <http://www.iccat.int/en/>
- IOTC: <http://www.iotc.org/node/>
- WCPFC: <https://www.wcpfc.int/>
- IATTC: <http://www.iatcc.org/>
- CCSBT: <https://ccsbt.org/->

- Đối với Liên minh Châu Âu, họ có cả danh sách công bố toàn bộ các tàu có đánh bắt bất hợp pháp của tất cả các nước tại đường link như sau để làm căn cứ kiểm tra tàu đó có vi phạm IUU hay không:

- DG-MARE (EC): https://ec.europa.eu/fisheries/cfp/illegal_fishing_en

- Đối với Việt Nam, để đáp ứng yêu cầu của Liên minh Châu Âu về kiểm tra giám sát tàu IUU, thì Tổng Cục Thủy sản cũng đã đăng công khai các tàu đánh bắt vi phạm tại đường link: <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/iuu> để làm cơ sở tra cứu tàu đánh bắt có vi phạm.

Vì vậy, với các thông tin trên Giấy xác nhận của Thuyền trưởng (Captain Statement) như đã nêu ở trên, kết hợp với các thông tin về tàu đánh bắt được đăng công khai trên các website, CQTQ VN hoàn toàn có thể kiểm tra đối chiếu lô hàng NK đó có vi phạm IUU hay không theo đúng các quy định pháp lý hiện hành.

a.2) Vị trí pháp lý của Giấy xác nhận của Thuyền trưởng: Bản thân Giấy xác nhận của Thuyền trưởng đã & đang là một chứng từ quan trọng để kiểm soát IUU theo quy định pháp lý hiện hành – quy định tại Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT của Bộ NNPTNT (*điều 5- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT- khoản 1, mục đ*). Nội dung này đã thực hiện gần 9 tháng qua trong việc thiết kế chặt chẽ kiểm soát sau khi bị thẻ vàng cảnh báo của EU. Thông tư 02/2018, bao gồm việc quy định bổ sung Giấy xác nhận của Thuyền trưởng, đã được phía EU ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam, và cũng cho thấy rằng nội dung quy định này tại Thông tư 02/2018 đã được phía EU chấp nhận.

a.3) Giấy phép khai thác của tàu đánh bắt:

Giống như Việt Nam, đây cũng là quy định pháp lý của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Giấy phép khai thác của tàu đánh bắt là một trong các chứng từ có tính pháp lý cao nhất cho hoạt động của tàu đánh bắt để chứng minh tàu hoạt động đã được CQTQ cấp phép, không chỉ đảm bảo tính pháp lý mà giúp kiểm chứng việc khai thác hợp pháp của tàu khai thác tại vùng biển được cấp phép.

a.4) Nguồn cung cá khai thác hầu hết từ các tập đoàn đánh bắt lớn và uy tín:

Các lô nguyên liệu thủy sản nhập khẩu từ tàu khai thác trung chuyển qua cảng nước ngoài đóng container về Việt Nam đa phần được nhập khẩu thường xuyên theo kế hoạch sản xuất từ những Tập đoàn chuyên đánh bắt lớn & uy tín ở cấp độ Khu vực & toàn cầu, gồm: Tập đoàn **ITOCHU** (Nhật), **FCF FISHERY** (Đài Loan), **TRIMARINE** (Singapore), **Dongwon** (Korea), **LUEN THAI FISHING VENTURE** (HongKong). Đây đều là các tập đoàn khai thác lớn, có uy tín, tham gia đầy đủ vào các tổ chức nghề cá trong khu vực –RFMOs và được đăng tải trên các website của các tổ chức nghề cá này (vd: **WCPFC**: <https://www.wcpfc.int/record-fishing-vessel-database.....>). Toàn bộ các hoạt động đánh bắt đều phải tuân thủ theo qui định nghiêm ngặt của các tổ chức này, phải báo cáo và được kiểm tra, kiểm soát rất chặt chẽ.

Các Công ty đứng xuất khẩu trên các Hợp đồng và Invoice đều là các công ty sở hữu tàu (như đã nêu ở trên) hoặc có hợp đồng mua bán với các công ty sở hữu tàu, đều bị giám sát bởi các tổ chức nghề cá khu vực & quốc tế.

a.5) Dạng nguyên liệu cá nhập khẩu đặc thù (nguyên con hoặc sơ chế bỏ đầu, bỏ ruột) và không là nguồn có thể gây nguy cơ bị vi phạm IUU với cơ chế kiểm soát của Việt Nam hiện nay:

Hàng hóa nhập về đều là dạng nguyên liệu đông lạnh trên tàu không qua bất kỳ công đoạn sơ chế, chế biến nào sau đó (trên đất liền) làm cho lây nhiễm hoặc làm thay đổi trạng thái của nguyên liệu có thể dẫn đến nguy cơ bị lây nhiễm tiếp tục hoặc thay đổi các chỉ tiêu về ATTP (chỉ số TPC, VSV gây bệnh...). Hầu hết nguyên liệu ở dạng nguyên con (WR), bỏ đầu-nội tạng (HGT/DWT) hoặc bỏ mang-nội tạng (GG).

Bên cạnh đó các sản phẩm này cũng không phải là các mặt hàng có thể gây nguy cơ bị vi phạm IUU vì các lý do sau:

- Tại thời điểm nhập khẩu, cơ quan quản lý có thể căn cứ đối chiếu tên tàu khai thác (có danh sách trong Giấy xác nhận của thuyền trưởng đi kèm theo lô hàng) với danh sách tàu IUU của EC;
- Với các lô hàng XK sang EU, trước khi XK thì lô hàng XK phải chịu kiểm tra một lần nữa theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý IUU và kiểm tra ATTP (hiện đang giao cho Cục NAFIQAD). Hiện nay, kể cả khi XK đi Mỹ, ngoài việc bị US FDA kiểm tra về ATTP, các lô hàng cũng phải áp dụng chương trình **SIMP** về nguồn gốc không IUU một cách chặt chẽ từ tháng 1/2018. Cho đến nay chưa có một cảnh báo trong nước cũng như của nước ngoài về vi phạm IUU, mặc dù đã nhập khẩu hơn 34.000 tấn từ tháng 3/2018, cũng như một số lượng lớn hàng XK qua ít nhất 8 năm qua kể từ khi Châu Âu áp dụng thêm quy định IUU và DN có sử dụng nguồn nguyên liệu này để chế biến xuất khẩu đến nay.
- Các container nguyên liệu nhập khẩu không phải là hàng thu gom từ các tàu nhỏ ở các quốc đảo dễ trà trộn vào hàng đánh bắt từ tàu của nước ngoài do được kiểm soát bởi các tổ chức nghề cá uy tín của Liên hợp quốc như Ủy ban Nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC). Trên các Hợp đồng mua bán, các bên đều phải cam kết chống IUU và tuân thủ đầy đủ các quy định của các tổ chức này.

a.5) Hậu kiểm và lợi ích quốc gia:

Hiện nay Chính phủ đang đẩy mạnh hậu kiểm, quản lý theo nguyên tắc quản lý rủi ro thì vẫn có thể xử lý DN nếu khi hậu kiểm có bằng chứng vi phạm pháp luật của các DN.

Để DN tận dụng được các cơ hội đơn hàng dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước lân cận do tác động của cuộc chiến Thương mại Mỹ - Trung và các Hiệp định FTA thế hệ mới (EV-FTA, CPTPP) sắp đi vào có hiệu lực, Chính phủ và các Bộ nên xem xét và tính đến việc vừa kiểm soát đảm bảo lợi ích quốc gia vừa tạo điều kiện về cơ chế chính sách pháp luật để giúp DN có điều kiện phát triển, đóng góp cho sự phát triển của kinh tế đất nước và cũng chính là lợi ích quốc gia.

Như vậy, **tại thời điểm nhập khẩu**, CQTQ VN có thể căn cứ vào bản sao Giấy xác nhận của thuyền trưởng và bản sao Giấy phép khai thác - sẽ là cơ sở vững chắc cho Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hoạt động của tàu trong suốt chuyến biển có vi phạm IUU hay không trước thực trạng VN còn thiếu nhiều công nghệ, cũng như sự liên kết với các cơ quan quản lý nghề cá như hiện nay.

b) Liên quan đến hoạt động chuyển tải:

Khi DN nhập lô nguyên liệu để chế biến và xuất khẩu đi EU, trước khi xuất khẩu DN phải luôn luôn kèm theo **Giấy Chứng nhận đánh bắt (Catch Certificate)** do CQTQ quốc gia có tàu treo cờ cấp cho lô nguyên liệu đánh bắt đó. Đây là quy định pháp lý bắt buộc của EU tại QĐ số 1005/EC.

Trên mẫu Catch certificate (C/C) mà EU qui định, những thông tin về chuyển tải nếu có thì đều phải khai báo trên C/C và thường qui định tại mục số 6-7 (đối với chuyển tải trên biển) và nếu có chuyển tải từ tàu đánh bắt lên tàu vận chuyển hay lên container xuất về VN thì các thông tin chuyển tải gồm tên tàu vận chuyển hoặc số container sẽ được ghi trên trang cuối cùng của C/C “transpost details” (*tham khảo mẫu CC của qui định 1005/EC hoặc mẫu C/C của Việt Nam tại Thông tư số: 50/2015/TT-BNN PTNT để biết thêm chi tiết*).

Theo qui định tại **điều 9 mục 2a** Thông tư số: 50/2015/TT-BNN PTNT thì **trước khi xuất khẩu** vào EU, DN sẽ nộp Giấy C/C nói trên cho Cục NAFIQAD để được chứng nhận lô hàng có nguồn gốc từ nhập khẩu và không vi phạm IUU. Đồng thời theo qui định của EU tại điều 14.2.c (Quy định số 1005/EC) thì DN cũng phải nộp kèm C/C kể trên với lô hàng xuất đi EU để nhà nhập khẩu EU trình cho CQTQ EU thì lô hàng mới được thông quan tại EU.

Như vậy, đối với các lô hàng xuất đi EU, **tại thời điểm xuất khẩu**, một lần nữa CQTQ Việt Nam có đầy đủ cơ sở để kiểm tra, đối chiếu để xác nhận lô hàng có vi phạm IUU hay không.

Do vậy, đề nghị Vụ Pháp chế & Cục Thú y xem xét bỏ quy định DN phải cung cấp bản sao chụp có xác nhận của chủ hàng Giấy tờ do CQTQ của quốc gia nơi có cảng trung chuyển cấp (nêu tại Mục g Khoản 2 Điều 1 của Dự thảo) thay bằng bản sao Giấy xác nhận của Thuyền trưởng (đã quy định tại Mục e Khoản 2 Điều 1 của Dự thảo) và bản sao Giấy phép khai thác của tàu cá.

2. Về quy định ghi nhãn phù hợp đối với nguyên liệu thủy sản đông lạnh nhập khẩu dạng xô/xá xếp trong container:

a. Về giải pháp trước mắt:

Do chưa có Thông tư hướng dẫn Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa, nên Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH-CN) đã có công văn số 2383/TĐC-QLCL ngày 23/8/2018 gửi Bộ NNPTN và Cục Thú y tham gia ý kiến tháo gỡ khó khăn cho việc ghi nhãn hàng hóa, theo đó thống nhất phương án giải quyết theo hướng có thể “coi container là một đơn vị hàng hóa” để thực hiện việc ghi nhãn hàng hóa (dán, in, đính,...) trên container.

Theo ý kiến của các DN, hướng giải quyết này chưa thực sự căn cơ vì việc dán nhãn lên container chỉ là giải pháp tạm thời và việc này không thể thực hiện được đối với lô cá tàu. Tại cuộc họp ngày 19/11/2018 giữa VASEP và Thứ trưởng Thường trực Hà Công Tuấn, ý kiến của đại diện Cục Nafiqad (đơn vị kiểm soát toàn bộ hồ sơ về ATTP và IUU với hàng có nguồn gốc NK trước khi cấp giấy chứng nhận XK vào EU) cũng cho rằng đối với hàng đông lạnh xô/xá nhập khẩu thì việc truy xuất có thể thực hiện dựa vào hồ sơ kèm lô hàng.

Tuy nhiên, trên tinh thần hết sức có thể, các DN sẽ cố gắng đàm phán với nhà cung cấp để dán 01 tờ nhãn lên container (bên ngoài hoặc bên trong container) với các thông tin đầy đủ như quy định tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP. Đồng thời, sẽ kẹp kèm theo một tờ nhãn tại hồ sơ khai báo kiểm dịch để đề phòng trường hợp nhãn dán trong container lạnh bị bung tróc, rách nát do

môi trường ẩm ướt bên trong container hoặc do va đập cơ học, thời tiết mưa nắng, ... khi dán bên ngoài container.

b. Về giải pháp lâu dài:

Đề nghị Bộ NNPTNT có ý kiến với Bộ KHCN để Bộ KHCN sớm ban hành Thông Tư hướng dẫn Nghị định 43/2016/NĐ-CP sẽ có qui định phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế v/v dán nhãn cho lô hàng nguyên liệu đông lạnh dạng xô/xá không có bao bì.

3. Đề xuất bổ sung:

Để có đầy đủ thông tin về việc những quốc gia, lãnh thổ nào có thể hoặc không thể cấp Giấy chứng nhận do cơ quan thẩm quyền cấp với các thông tin như quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 1 của Dự thảo, Hiệp hội xin đề nghị Bộ NNPTNT có công hàm gửi cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia, lãnh thổ, nơi có các cảng trung chuyển cho chuyển tải thủy hải sản từ tàu cá vào container, để hỏi & xác minh về các thông tin này; đồng thời đề nghị họ (trong trường hợp họ chưa cấp các Giấy chứng nhận này) chấp nhận cấp các Giấy chứng nhận này cho các container thủy sản NK vào Việt Nam. Khi nào các quốc gia, lãnh thổ này thông nhất đáp ứng nội dung qui định này thì việc bổ sung quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 1 của Dự thảo vào Thông tư sẽ đảm bảo tính khả thi của Thông tư.

Văn bản này cũng là một phần bổ sung tiếp nối, làm rõ hơn các góp ý-đề xuất của VASEP tại công văn góp ý số 155/2018/CV-VASEP ngày 13/11/2018.

Hiệp hội trân trọng báo cáo và kính đề nghị Quý Vụ/Cục quan tâm, xem xét các kiến nghị và đề xuất nêu trên, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, phù hợp với thông lệ quốc tế vừa đảm bảo lợi ích quốc gia vừa không tạo ra các vướng mắc hay hạn chế trong SXKD của cộng đồng DN.

Việc cân nhắc sửa đổi theo đề xuất góp ý xây dựng như trên góp phần tạo hành lang phù hợp để DN tận dụng được lợi thế từ các FTA và cuộc chiến tranh thương mại Trung-Mỹ, góp phần duy trì ổn định và đẩy mạnh hơn các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu thủy sản, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN XK thủy sản của Việt Nam và uy tín của thủy sản Việt Nam trên thị trường thế giới.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục NAFIQAD;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- Ban Điều hành IUU VASEP;
- CLB cá Ngừ VASEP;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa